**MỘ ĐÀO TẤN**

Đào Tấn tự là Chỉ Trúc, hiệu Mộng Mai, Mai Tăng sinh ngày 3/4/1845 (ngày 27 tháng 02 năm Ất Tỵ) tại thôn Vinh Thạnh, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Ông là nhà sáng tác, nhà đạo diễn lớn nhất trong lịch sử nghệ thuật tuồng Việt Nam, đồng thời ông còn là nhà thơ nổi tiếng của giai đoạn nửa cuối thế kỷ 19. Đào Tấn đã để lại cho chúng ta một gia tài nghệ thuật vô giá bao gồm các vở tuồng, thơ văn, lý luận sân khấu, câu đối cùng với các thế hệ học trò của ông đã lưu truyền những nét tinh hoa của nghệ thuật từ đời này sang đời khác.

Đào Tấn làm nhiều chức quan (Tổng đốc, Thượng thư…Tri phủ Quảng Trạch, Quảng Bình, Tham Biện Nội Các, Biện lý Bộ Hộ, Phủ Doãn Thừa Thiên, Tồng đốc An tịnh (Nghệ An và Hà Tĩnh), Thượng thư Bộ công, bộ binh, bộ hình… dưới triều đại nhà Nguyễn từ thời Tự Đức đến Thành Thái nhưng luôn mang nặng tấm lòng yêu nước, thương dân; luôn trăn trở, dằn vặt, đau buồn cùng cái đau chung của nhân dân và đất nước dưới ách ngoại xâm. Điều này thể hiện rất nhiều trong tác phẩm của ông. Ông đã từng có quan hệ với phong trào chống Pháp của Phan Đình Phùng; có cảm tình sâu sắc với cuộc khởi nghĩa Cần Vương của Mai Xuân Thưởng; nhiều lần giúp đỡ Phan Bội Châu trong quá trình hoạt động yêu nước của cụ Phan…

Đào Tấn đã để lại cho đời trên vài trăm bài vừa văn vừa thơ, tiêu biểu là 100 bài thơ của ông với tựa đề “Mộng mai ngâm thảo” hiện còn được lưu giữ ở Bảo tàng Bình Định. Nhưng có lẽ cái đóng góp lớn nhất của ông đối với quê hương, đất nước là lĩnh vực sân khấu tuồng, trong đó có rất nhiều tác phẩm tuồng nổi tiếng như: Cổ thành, Hộ sinh đàn, Hoàng Phi Hổ quá giới bài quan, Diễn võ đình, Sơn Hậu, Đào Phi Phụng… Những tác phẩm tuồng của Đào Tấn đã để lại trong lòng nhân dân những điển hình nhân vật không phai mờ đó là những điển hình về con người khảng khái, bất khuất, không chịu đầu hàng trước những bất công, bất nghĩa, điển hình về người anh hùng biết đau, biết giận, biết hành động, bất chấp gian nan. Tác phẩm của ông toát lên tính thời sự rõ rệt, tuy nói chuyện xưa nhưng chính là nói đến thời đại của ông. Có thể nói, hiện thực xã hội Việt Nam trong cuối nửa thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 đã được nhà thơ yêu nước, nhà viết kịch thiên tài Đào Tấn phản ánh trong tác phẩm của ông. Xem tuồng của ông, đọc văn thơ của ông càng thấy rõ tuy ông ra làm quan nhưng không hề tiếp tay cho thực dân Pháp và triều đình đàn áp phong trào yêu nước mà trái lại còn tìm cách giúp đỡ cho các phong trào yêu nước đó. Điều đó, thể hiện rõ tư tưởng yêu nước, yêu đồng bào của ông, đồng thời phản ánh rõ bộ mặt xấu xa của bọn vua quan phong kiến thời bấy giờ.

Trong lịch sử nghệ thuật tuồng Việt Nam, Đào Tấn là tác giả viết nhiều nhất và cũng thành công nhất, tạo nên một bước nhảy vọt của văn học tuồng. Ngoài việc biên soạn tác phẩm, Đào Tấn còn là nhà đạo diễn, lý luận sân khấu, là người có công trong việc hoàn thiện về âm nhạc tuồng. Ông là người đã soạn ra 40 bản nhạc quan trọng trong âm nhạc tuồng, đồng thời ông là người cách tân nghệ thuật tuồng vừa giữ vững nguyên tắc cổ điển của dân tộc, vừa làm cho nó luôn luôn đổi mới, ông là người đầu tiên hệ thống toàn bộ vấn đề mỹ thuật sân khấu tuồng từ trang phục, trang trí và nghệ thuật biểu diễn. Ông đã được ngành tuồng trong cả nước suy tôn là bậc hậu tổ.

Mộ Đào Tấn tọa lạc tại núi Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, được xây mặt nhìn về phía trước chân núi, nơi có con sông Tranh, một chi lưu của sông Côn chảy từ tháp Bánh Ít ra Đầm Thị Nại và đây cũng là hướng nhìn về thôn Vinh Thạnh của ông. Mộ được xây theo kiểu hình chữ nhật, không tô vữa kín mà chỉ xây bo xung quanh, ở giữa đổ đất, mộ dài 3m, rộng 2m, cao 0,8m, trước mộ có đề bia ngày lập mộ, phía trước có bức bình phong; ngoài mộ là một vòng bờ thành được xây kín chạy quanh, bờ thành không tô mà chỉ bo tròn hình sống trâu trước có trụ cổng, lưng có bình phong kiểu cuốn thư, hai bên cổng trước và sau là 4 con sấu được tạo dáng đuôi vểnh lên trên, mặt nhìn ra chính diện cửa. Bờ thành dài 10m rộng 6m, trước có hai trụ.

Năm 1994, Sở Văn hóa - Thông tin (nay là Sở Văn hóa và Thể thao) phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước và các đơn vị liên quan tiến hành gia cố, tu sửa, chống xói lở và xây bậc cấp bằng đá chẻ từ dưới đường lên đến mộ để nhân dân và du khách dễ lên thăm viếng.